

Nữ khoa học gia VN Lưu Lệ Hằng: "Nếu bạn nghĩ về sự kỳ thị của người khác, bạn sẽ không thành công"

Khi nhắc đến những cái tên gốc Việt rạng danh trên thế giới, Jane Luu (Lưu Lệ Hằng) là cái tên không thể bỏ qua.

Là người phụ nữ đầu tiên trên thế giới nhận được Giải thưởng Cavry trong lĩnh vực vật lý thiên văn (được coi là giải Nobel vật lý thiên văn), Giáo sư Hằng đã góp phần phát hiện ra 31 tiểu hành tinh. Sau khi khám phá ra Vành đai Kuiper, tên của bà được cả thế giới biết đến – khu vực chứa hàng trăm triệu vật thể hình bánh vòng, điều này đã thay đổi cách các nhà thiên văn học nhận định lịch sử của hệ mặt trời.

Giáo sư Lưu Lệ Hằng quê gốc ở Hải Phòng nhưng sinh năm 1963 tại Sài Gòn, cùng cha mẹ sang Mỹ định cư năm 1975. Năm 1984, bà theo học tại Đại học Stanford và nhiều trường vật lý danh tiếng khác; nhận bằng thạc sĩ ở Viện Berkeley tại Đại học California, và bằng tiến sĩ vật lý thiên văn của Viện Công nghệ Massachusetts năm 1990.

Trong chuyến thăm Phòng thí nghiệm Sức đẩy Phản lực, Lưu Lệ Hằng đã chứng kiến những hình ảnh mà tàu vũ trụ Voyager truyền về từ Sao Hỏa và Sao Thổ. Lệ Hằng quyết định dấn thân vào lĩnh vực thiên văn học từ đó.

Không ai có thể dễ dàng lên đến đỉnh vinh quang, và Lệ Hằng cũng không ngoại lệ.

Theo giáo sư, trở ngại lớn nhất mà cô gặp phải trong sự nghiệp khoa học của mình là sự nghi ngờ và phân biệt đối xử đối với những phụ nữ làm khoa học. “Tôi chỉ có thể làm hết sức mình và bỏ qua sự kỳ thị hay khinh thường của một số người. Nếu bạn nghĩ về sự kỳ thị của người khác, bạn sẽ không thành công”, nữ giáo sư bộc bạch.

Trong chuyến thăm Việt Nam năm 2015, giáo sư đã chia sẻ với các nhà khoa học tương lai: “Khoa học thường tiến theo con đường không ai đoán trước được! Đôi khi nó được hướng dẫn bởi một lý thuyết nào đó, nhưng đôi khi lý thuyết đó có thể sai, chẳng hạn như trường hợp về Sao Diêm Vương. Hay hoàn toàn không có một lý thuyết nào hướng dẫn về nó, giống như vành đai Kuiper.

Vì vậy, điều quan trọng nhất cần nhớ ở đây là: nếu chúng ta tò mò về điều gì đó nhưng chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng, chúng ta hãy tự mình tiến hành một số quan sát hoặc thí nghiệm mà không cần ai phải đốc thúc, nhắc nhở. Hỡi các bạn, hãy kiên nhẫn vì câu trả lời thường rất khó tìm, nếu không, người khác sẽ tìm thấy nó trước mình. Cuối cùng, bạn phải giữ cho đôi mắt và trái tim của bạn rộng mở, bởi vì bạn không bao giờ biết những gì bạn sẽ thấy ngày mai. “



https://vi.wikipedia.org/wiki/Jane_L%C6%B0u

Jane Luu (tên tiếng Anh Jane X. Luu, tên tiếng Việt Luu Lệ Hằng^{[1][2]}) là một *nhà thiên văn học người Mỹ gốc Việt* sinh năm 1963^[2]. Năm 1992, sau nhiều năm tìm kiếm, bà cùng đồng nghiệp và là thầy hướng dẫn *David Jewitt* đã khám phá ra vật thể đầu tiên trong *vành đai Kuiper*.^[2]

Nhờ những nghiên cứu sau đó về vành đai Kuiper mà hai người cùng với *Michael E. Brown* đã được trao *giải thưởng Kavli* năm 2012 của *Na Uy* trong lĩnh vực thiên văn vật lý.^[3] Hai người cũng được trao *giải Shaw* năm 2012 về lĩnh vực thiên văn học.

Từ năm 1994, bà là giảng sư khoa thiên văn học tại *Đại học Harvard*, là một đại học danh tiếng ở Hoa Kỳ và hiện làm việc tại Phòng thí nghiệm Lincoln tại *Viện Công nghệ Massachusetts*, một *viện đại học* danh tiếng khác.

Luu Lệ Hằng sinh năm 1963 ở *miền nam Việt Nam*, lớn lên tại *Sài Gòn*. Cha bà là một thông dịch viên làm việc cho *quân đội Hoa Kỳ*. Ông đã dạy bà học *tiếng Pháp* khi còn nhỏ và nó trở thành nền tảng cho việc học tiếng Anh của bà sau này.^[2]

Trong *sự kiện 30 tháng 4 năm 1975*, Luu cùng gia đình di tản ra khỏi Việt Nam và tị nạn vào Hoa Kỳ. Sau khi ở *trại tị nạn* khoảng một tháng rưỡi, bà cùng gia đình đã đến tiểu bang *Kentucky* do họ có một vài người họ hàng ở đó.

Trong chuyến thăm *Jet Propulsion Laboratory* đã thúc đẩy bà quyết định chọn ngành thiên văn học cho nghề nghiệp của mình.^[4] bà thi đậu vào *Viện Đại học Stanford* và tốt nghiệp cử nhân vật lý năm 1984.^[5]



Đồng khám phá ra thiên thể trong vành đai Kuiper

Khi làm nghiên cứu sinh tại [Viện Đại học California-Berkeley](#)[6] và [Viện Công nghệ Massachusetts](#), bà làm việc dưới sự hướng dẫn của [David C. Jewitt](#). [4] Năm 1992, sau 5 năm quan sát, họ đã tìm thấy thiên thể đầu tiên trong [vành đai Kuiper](#) nhờ sử dụng [kính thiên văn 2,2 mét](#) của [Viện Đại học Hawaii](#) nằm ở [Đài quan sát Mauna Kea](#), và nhờ đó đã thấy ra vành đai này với khoảng 70 ngàn thiên thạch (Kuiper Belt object, viết tắt KBO, hay còn gọi là [Thiên thể ngoài Hải Vương Tinh](#)) [7]

Ký hiệu của thiên thể này là [\(15760\) 1992 QB₁](#), mà bà và Jewitt đặt cho nó là "Smiley". [5] khám phá này là một bước tiến lớn trong việc tìm hiểu lịch sử hình thành [Hệ Mặt Trời](#). [3]

Về các thiên thạch trong vành đai Kuiper, giảng sư Luu phát biểu:

"Chúng tôi đã kiểm thấy có hàng triệu thiên thạch ngoài đó, bên mép rìa [Thái Dương Hệ](#), trong vành đai Kuiper giống như hành tinh Diêm Vương Tinh vậy.... Khám phá này làm hoàn toàn thay đổi quan niệm của chúng ta về định nghĩa hành tinh là gì." [8][9]

Năm 1991, Luu nhận [Giải thưởng Annie J. Cannon](#) trong [Thiên văn học từ Hôi thiên văn học Hoa Kỳ](#). Năm 1992, bà nhận bằng tiến sĩ tại [Viện Kỹ thuật Massachusetts](#), và nhận học bổng Hubble của [Viện Đại học California-Berkeley](#). [Tiểu hành tinh 5430 Luu](#) được đặt theo tên của bà để vinh danh. [10][11][12]

Sự nghiệp

Sau khi nhận bằng tiến sĩ, Luu làm giảng sư tại [Đại học Harvard](#). [5] bà cũng đã làm giảng sư tại [Viện Đại học Leiden](#) ở [Hà Lan](#). [4] Sau khi làm việc ở [châu Âu](#), Luu trở lại [Hoa Kỳ](#) và làm nhân viên kỹ thuật ở [Phòng thí nghiệm Lincoln](#) tại [MIT](#).

Tháng 12 năm 2004, Luu và Jewitt thông báo họ tìm ra tinh thể băng nước trên tiểu hành tinh [Quaoar](#), vật thể lớn nhất trong vành đai Kuiper được biết đến vào thời gian đó. Họ cũng thấy sự có mặt của amonia [hydrat](#). Trong công bố, họ giả thuyết rằng những tinh thể băng được hình thành bên dưới bề mặt, sau đó chúng bị hất xới lên bề

mặt sau những va chạm với các vật thể khác trong vành đai Kuiper trong thời gian một vài triệu năm.[\[13\]](#)

Cuộc sống cá nhân

Bà thích đi du lịch và từng làm việc cho tổ chức Hỗ trợ trẻ em ở [Nepal](#),[\[cần dẫn nguồn\]](#) bà cũng thích các sinh hoạt bên ngoài và chơi [cello](#). Bà đã gặp chồng, Ronnie Hoogerwerf, cũng là một nhà thiên văn học, khi họ còn ở [Đại học Leiden](#), [Hà Lan](#).[\[4\]](#)

Các tiểu hành tinh đã khám phá

Cùng với các đồng nghiệp, giảng sư Lưu đã tìm ra các tiểu hành tinh sau:

Tiểu hành tinh tìm thấy: 31

(10370) Hylonome 1	27 tháng 2 năm 1995
(15760) 1992 QB 1	30 tháng 8 năm 1992
(15809) 1994 JS 1	11 tháng 5 năm 1994
(15836) 1995 DA 2	24 tháng 2 năm 1995
(15874) 1996 TL 661,2,3	9 tháng 10 năm 1996
(15875) 1996 TP 661,2	11 tháng 10 năm 1996
(19308) 1996 TO 661,2	12 tháng 10 năm 1996
(20161) 1996 TR 661,2,3	8 tháng 10 năm 1996
(15883) 1997 CR 291,2	3 tháng 2 năm 1997
(20108) 1995 QZ 9	29 tháng 8 năm 1995
(20161) 1996 TR 661,2,3	8 tháng 10 năm 1996
(24952) 1997 QJ 41,2,4	28 tháng 8 năm 1997
(24978) 1998 HJ 1511,2,5	29 tháng 4 năm 1998
(26375) 1999 DE 92	20 tháng 2 năm 1999
(33001) 1997 CU 291,2,3	6 tháng 2 năm 1997
(58534) Logos 1,2,3	4 tháng 2 năm 1997
(59358) 1999 CL 1581,2	11 tháng 2 năm 1999
(60608) 2000 EE 1732,6	3 tháng 3 năm 2000
(66652) Borasisi 1,2	8 tháng 9 năm 1999
(79360) Sila-Nunam 1,2,3	3 tháng 2 năm 1997
(79969) 1999 CP 1331,2	11 tháng 2 năm 1999
(79978) 1999 CC 1581,2,7	15 tháng 2 năm 1999
(79983) 1999 DF 91,2	20 tháng 2 năm 1999
(91554) 1999 RZ 2151,2	8 tháng 9 năm 1999
(118228) 1996 TQ 661,2,3	8 tháng 10 năm 1996
(129746) 1999 CE 1191,2	10 tháng 2 năm 1999
(134568) 1999 RH 2151,2	7 tháng 9 năm 1999
(137294) 1999 RE 2151,2	7 tháng 9 năm 1999
(137295) 1999 RB 2161,2	8 tháng 9 năm 1999
(148112) 1999 RA 2161,2	8 tháng 9 năm 1999

(181708) 1993 FW1 28 tháng 3 năm 1993

1 cùng với David C. Jewitt

2 cùng với Chad Trujillo

3 cùng với Jun Chen

4 cùng với K. Berney

5 cùng với David J. Tholen

6 cùng với Wyn Evans

7 cùng với Scott S. Sheppard